**Sản phẩm**: Cơm cháy chà bông, đậu hủ, đậu nành rang, đậu phộng rang muối, kẹo đậu phộng, kẹo dừa đậu phộng giòn, hạt điều rang muối, cốm mì chà bông, cốm gạo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Loại chỉ tiêu | Chỉ tiêu kiểm nghiệm |
| 1 | Chỉ tiêu bắt buộc | Cảm quan |
| 2 | Độ ẩm |
| 4 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí |
| 5 | *Coliforms* |
| 6 | *Escherichia coli* |
| 7 | *Bacillus cereus* |
| 8 | *Staphylococcus aureus* |
| 9 | *Clostridium perfringens* |
| 10 | Tổng số bào tử nấm men-mốc |
| 11 | Hàm lượng Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2) |
| 12 | Hàm lượng Ochratoxin A |
| 13 | Chỉ tiêu tùy thuộc vào nhãn sản phẩm và yêu cầu của nhà sản xuất | Chỉ tiêu chất lượng |
| 14 | Chỉ tiêu tùy thuộc vào nguyên liệu và quy trình sản xuất thực tế | Phụ gia sử dụng trong quá trình sản xuất |